

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2399/QĐ** - UBND

Thái Bình, ngày **12** tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt danh mục các dự án ưu tiên thu hút đầu tư
giai đoạn 2016 - 2020, tỉnh Thái Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 152/SKHĐT-XTĐT ngày 02/10/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục các dự án ưu tiên thu hút đầu tư giai đoạn 2016-2020 của tỉnh Thái Bình.

(Có danh mục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Căn cứ vào nội dung phê duyệt tại Điều 1, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Giám đốc sở, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.



Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KHTC, TH. *TH*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hồng Diên
Nguyễn Hồng Diên



DANH MỤC DỰ ÁN TIRK TÊN THU HÚT ĐẦU GIAI ĐOẠN 2016 - 2020, TỈNH THÁI BÌNH
 (Kèm theo Quyết định số 12389 /QĐ-UBND ngày 12 /10/2015 của UBND tỉnh Thái Bình)

STT	Tên dự án	Mục tiêu hoạt động của dự án	Hình thức đầu tư	Quy mô dự án			Yếu tố thị trường	Địa điểm dự án	Ưu đãi đầu tư	Địa chỉ liên lạc dự án	
				Tổng vốn đầu tư dự kiến	Quy mô công suất	Nhu cầu sử dụng đất (ha)					
I. Lĩnh vực công nghiệp											
1	Nhà máy sản xuất, lắp ráp các thiết bị điện tử	Cung cấp các sản phẩm kỹ thuật cao; phục vụ ngành công nghiệp điện, điện tử	100% vốn đầu tư trong nước; vốn nước ngoài.	50 triệu USD trở lên	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Phục vụ nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu	Khu công nghiệp Sóng Trà hoặc Cầu Ngình.	Dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư của Tỉnh: - Giá thuê đất: 7.000.8.200 đ/m ² - Hỗ trợ giá san lấp mặt bằng 35.000 đ/m ²	Ban quản lý các KCN của tỉnh ĐT:0363.644.100 Sở Kế hoạch và Đầu tư: ĐT:0363.830.460
2	Nhà máy sản xuất khí gas	Cung cấp sản phẩm khí gas hóa lỏng phục vụ nhu cầu tiêu dùng dân dụng, công nghiệp	100% vốn đầu tư trong nước; vốn nước ngoài.	300 triệu USD trở lên	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Sử dụng nguồn nguyên liệu khí mỏ Tiên Hải; phục vụ nhu cầu thị trường trong nước	KCN Tiên Hải	Dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư của Tỉnh: - Giá thuê đất: 7.000.8.200 đ/m ² - Hỗ trợ giá san lấp mặt bằng 35.000 đ/m ²	Ban quản lý các KCN của tỉnh ĐT:0363.644.100 Sở Kế hoạch và Đầu tư: ĐT:0363.830.460

STT	Tên dự án	Mục tiêu hoạt động của dự án	Hình thức đầu tư	Quy mô dự án				Yếu tố thị trường	Địa điểm dự án	Ưu đãi đầu tư	Địa chỉ liên lạc dự án
				Tổng vốn đầu tư dự kiến	Quy mô công suất	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Nhu cầu lao động				
3	Nhà máy chế tạo, lắp ráp động cơ ô tô, máy nông nghiệp (máy cày, máy gặt đập liên hợp...)	Sản xuất động cơ ô tô, máy công cụ phục vụ sản xuất nông nghiệp	100% vốn đầu tư trong nước; vốn nước ngoài.	50 triệu USD trở lên	2.000-3.000 sản phẩm/năm	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Phục vụ nhu cầu về máy móc sản xuất nông nghiệp trong nước và xuất khẩu	Khu công nghiệp Sóng Trà hoặc Cầu Nginh.	Dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư của Tỉnh: - Giá thuê đất: 7.000-8.200 đ/m ² - Hỗ trợ giá san lấp mặt bằng 35.000 đ/m ²	Sở Kế hoạch và Đầu tư: ĐT:0363.830.460 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn : ĐT:0363.731.969
4	Nhà máy sản xuất các sản phẩm công nghiệp phụ trợ: Linh kiện, phụ tùng ô tô; Linh kiện, thiết bị điện tử	Phát triển ngành công nghiệp phụ trợ của tỉnh; đáp ứng nhu cầu của thị trường	Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư trong nước; vốn nước ngoài.	20 triệu USD trở lên	Nhà đầu tư xác định quy mô cho phù hợp.	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Phục vụ nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu	Khu công nghiệp Sóng Trà hoặc Cầu Nginh.	Dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư của Tỉnh: - Giá thuê đất: 7.000-8.200 đ/m ² - Hỗ trợ giá san lấp mặt bằng 35.000 đ/m ²	Sở Kế hoạch và Đầu tư ĐT:0363.830.460
5	Nhà máy sản xuất phụ liệu ngành may mặc (cúc, mex, khóa, băng keo, ...)	Sản xuất phụ liệu ngành may mặc (cúc, mex, khóa, băng keo, ...) thay thế hàng nhập khẩu từ Trung Quốc	Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư trong nước, vốn nước ngoài	2 triệu USD trở lên	Nhà đầu tư xác định quy mô cho phù hợp.	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Đáp ứng nhu cầu phụ liệu ngành may cho các doanh nghiệp dệt may trong nước thời kỳ hội nhập TPP	KCN TBS Sóng Trà, Cầu nginh hoặc CCN các huyện	Dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư của Tỉnh: - Giá thuê đất: 7.000-8.200 đ/m ² - Hỗ trợ giá san lấp mặt bằng 35.000 đ/m ² . Có chế độ hỗ trợ đặc thù.	Ban quản lý các KCN của tỉnh: ĐT:0363.644.100 Sở Kế hoạch và Đầu tư : ĐT:0363.830.460

STT	Tên dự án	Mục tiêu hoạt động của dự án	Hình thức đầu tư	Quy mô dự án				Yếu tố thị trường	Địa điểm dự án	Ưu đãi đầu tư	Địa chỉ liên lạc dự án
				Tổng vốn đầu tư dự kiến	Quy mô công suất	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Nhu cầu lao động				
6	Nhà máy sản xuất thiết bị, vật liệu bằng gốm, sứ sử dụng nhiên liệu khí mỏ	Sản xuất các loại thiết bị và vật liệu bằng gốm, sành sứ trắng men theo công nghệ hiện đại phục vụ nhu cầu trong nước và ngoài nước	Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư trong nước, vốn nước ngoài	20 triệu USD trở lên	Nhà đầu tư xác định quy mô cho phù hợp.	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Nguyên nhiên liệu khí mỏ phục vụ cho hoạt động của các doanh nghiệp trong KCN Tiên Hải, công suất tối thiểu 566.000 m ³ /ngày đêm	KCN Tiên Hải	Dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư của Tỉnh: - Giá thuê đất: 7.000-8.200 đ/m ² - Hỗ trợ giá san lấp mặt bằng 35.000 đ/m ² . Có cơ chế hỗ trợ đặc thù.	Ban quản lý các KCN của tỉnh: ĐT:0363.644.100 Số Kế hoạch và Đầu tư: : ĐT:0363.830.460
7	Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng không nung với công nghệ hiện đại tận dụng nguồn xỉ than của Trung tâm Nhiệt điện Thái Bình	Sản xuất vật liệu không nung nhằm thay thế các sản phẩm được sản xuất có ảnh hưởng đến môi trường và đáp ứng nhu cầu trong nước	Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư trong nước; vốn nước ngoài	Theo quy mô dự án	10-20 triệu viên/năm/nhà máy	1ha/10 triệu viên	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Đáp ứng nhu cầu xây dựng trong và ngoài tỉnh	Các KCN, CCN trên địa bàn 2 huyện Tiên Hải và Thái Thụy (không thuộc vùng đỏ thị)	- Thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư của tỉnh (Tiên Hải, Thái Thụy thuộc địa bàn kinh tế khó khăn) - Có chính sách ưu đãi đầu tư đặc thù	Sở Xây Dựng: ĐT:0363.644.100 Số Kế hoạch và Đầu tư: ĐT:0363.830.460

STT	Tên dự án	Mục tiêu hoạt động của dự án	Hình thức đầu tư	Quy mô dự án				Yếu tố thị trường	Địa điểm dự án	Ưu đãi đầu tư	Địa chỉ liên lạc dự án
				Tổng vốn đầu tư dự kiến	Quy mô công suất	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Nhu cầu lao động				
8	Nhà máy chế biến gạo công suất 70.000 tấn/năm	Chế biến gạo thương phẩm để phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu	Liên doanh; hoặc 100% vốn đầu tư trong nước; vốn nước ngoài.	Từ 50 triệu USD trở lên	Nhà đầu tư xác định quy mô cho phù hợp.	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Sản lượng gạo thương phẩm của Thái Bình khoảng 83.000-100.000 tấn/năm	Huyện Tiền Hải, Thái Thụy	- Đơn giá thuê đất bằng 50% giá thuê đất theo quy định - Tinh hỗ trợ 100% kinh phí san lấp mặt bằng và tiền bồi thường giải phóng mặt bằng trên diện tích đất thuê. - Ngân sách tinh hỗ trợ 100% lãi suất tiền vay để đầu tư xây dựng nhà xưởng sản xuất trong thời hạn 3 năm kể từ ngày vay vốn.	Sở Kế hoạch và Đầu tư: ĐT:0363.830.460 Sở Công Thương ĐT: 0363.838.601
9	Nhà máy chế biến gạo, ngô, đậu tương, khoai tây chủ yếu từ nguyên liệu địa phương	Khai thác nguồn nguyên liệu tại chỗ; góp phần tiêu thụ sản phẩm nông sản cho nông dân	100% vốn đầu tư trong nước; vốn nước ngoài	6 triệu USD trở lên	15.000 tấn sản phẩm /năm	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Sản lượng - Thóc: trên 1 triệu tấn/năm; - Ngô: 40.000 tấn/năm; - Khoai tây: 50.000 tấn/năm; - Đậu tương: 10.000 tấn/năm	CCN TT Vũ Thư, CCN Đập Neo	Dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư của Tỉnh: - Giá thuê đất: 7.000-8.200 đ/m ² - Hỗ trợ giá san lấp mặt bằng 35.000 đ/m ²	Sở Kế hoạch và Đầu tư: ĐT:0363.830.460 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn : ĐT:0363.731.969

STT	Tên dự án	Mục tiêu hoạt động của dự án	Hình thức đầu tư	Quy mô dự án				Yếu tố thị trường	Địa điểm dự án	Ưu đãi đầu tư	Địa chỉ liên lạc dự án
				Tổng vốn đầu tư dự kiến	Quy mô công suất	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Nhu cầu lao động				
10	Nhà máy chế biến thực phẩm từ lợn và gia cầm	Góp phần thúc đẩy ngành chăn nuôi trong tỉnh phát triển; đáp ứng nhu cầu thị trường	Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư trong nước; vốn nước ngoài	100 tỷ VNĐ đồng trở lên	20 ngàn tấn/năm	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Sản lượng: - Lợn thương phẩm: 1,5 triệu tấn/năm; - Gia cầm: 460.000 tấn/năm	CCN Đông La, CCN TT Vũ Thư	Dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư của Tỉnh: - Giá thuê đất: 7.000-8.200 đ/m ² - Hỗ trợ giá san lấp mặt bằng 35.000 đ/m ²	Sở Kế hoạch và Đầu tư: ĐT:0363.830.460 Sở Công Thương ĐT:0363.838.601
II. Lĩnh vực Nông nghiệp - Ngư nghiệp											
11	Xây dựng vùng sản xuất ngao giống tập trung	Phát huy thế mạnh địa phương; đáp ứng nhu cầu về ngao giống của thị trường	Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư trong nước; vốn nước ngoài	100 tỷ đồng	Sinh sản nhân tạo 50 tỷ ngao bột	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Ngao giống hiện mới chỉ đáp ứng được 8-10% nhu cầu, số còn lại phải nhập ở các tỉnh phía Nam.	Huyện Thái Thụy	Dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư của tỉnh. (Thái Thụy thuộc địa bàn khó khăn.)	Sở Kế hoạch và Đầu tư: ĐT:0363.830.460 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn : ĐT:0363.731.969
12	Sản xuất, chế biến, tiêu thụ rau an toàn phục vụ tiêu dùng, xuất khẩu	Góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng	Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư trong nước; vốn nước ngoài	50 tỷ đồng	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Phục vụ nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu	CCN Đông La; CCN TT Vũ Thư; CCN Phong Phú	Dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư của tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư: ĐT:0363.830.460 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn : ĐT:0363.731.969

STT	Tên dự án	Mục tiêu hoạt động của dự án	Hình thức đầu tư	Quy mô dự án				Yếu tố thị trường	Địa điểm dự án	Ưu đãi đầu tư	Địa chỉ liên lạc dự án
				Tổng vốn đầu tư dự kiến	Quy mô công suất	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Nhu cầu lao động				
13	Xây dựng cơ sở sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi	Sản xuất và cung cấp con giống bố mẹ, con thương phẩm cho nhu cầu phát triển chăn nuôi của ngành theo Đề án tái cơ cấu	Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư trong nước; vốn nước ngoài	50 tỷ đồng	-500 nái ngoại "ông bà" trở lên; - 5.000 gia cầm giống "ông bà"	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	- Hiện nay chưa có cơ sở chăn nuôi gia cầm "ông bà" để sản xuất con "bố mẹ" cung cấp cho nhu cầu của tỉnh; - Đối với chăn nuôi lợn nái chưa đáp ứng đủ nhu cầu của tỉnh	Huyện Vũ Thư; Kiến Xương; Thái Thụy; Hưng Hà	Dự án được hưởng ưu đãi theo Quyết định 210/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 16/2014/QĐ-UBND của tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư. Điện thoại: : 0363.830.460 Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn: ĐT:0363.731.969
14	Xây dựng cơ sở chăn nuôi quy mô lớn	Sản xuất cung cấp sản phẩm chăn nuôi hàng hóa phục vụ nhu cầu tiêu thụ trong nước và tiến tới xuất khẩu	Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư trong nước; vốn nước ngoài	3 tỷ đồng	Quy mô tối thiểu: - 200 nái ngoại khép kín; - 300 nái ngoại - 600 lợn thịt; - 8000 gia cầm	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Phục vụ yếu tố thị trường trong nước và xuất khẩu	Vùng quy hoạch chăn nuôi xã Vũ Lăng huyện Tiền Hải;	Dự án được hưởng ưu đãi theo Quyết định 210/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 16/2014/QĐ-UBND của tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư. Điện thoại: : 0363.830.460 Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn: ĐT:0363.731.969

STT	Tên dự án	Mục tiêu hoạt động của dự án	Hình thức đầu tư	Quy mô dự án				Yếu tố thị trường	Địa điểm dự án	Ưu đãi đầu tư	Địa chỉ liên lạc dự án
				Tổng vốn đầu tư dự kiến	Quy mô công suất	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Nhu cầu lao động				
III. Lĩnh vực Thương mại, dịch vụ											
15	Xây dựng Khu du lịch sinh thái Côn Vành	Xây dựng khu du lịch sinh thái biển hiện đại	Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư trong nước; vốn nước ngoài	100 triệu USD trở lên	Nghỉ dưỡng cao cấp trung bình; các loại hình du lịch biển; sân golf; vui chơi giải trí; văn hóa tổng hợp; trung tâm thương mại; casino; sinh thái rừng ngập mặn	1696	3000-5000	Phục vụ nhu cầu du lịch, nghỉ dưỡng của nhân dân trong tỉnh và các tỉnh lân cận	Xã Nam Phú, huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình	- Thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư của tỉnh (Tiền Hải thuộc địa bàn kinh tế khó khăn) - Có chính sách ưu đãi đầu tư đặc thù	- Số Kế hoạch và Đầu tư. Điện thoại: : 0363.830.460 - Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch ĐT: 0913036409 - Ban QL khu du lịch Côn Vành ĐT: 0982 441 516
16	Xây dựng Khu du lịch sinh thái Côn Đen	Xây dựng khu du lịch sinh thái biển hiện đại	Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư trong nước; vốn nước ngoài	80 triệu USD	Nghỉ dưỡng cao cấp trung bình; các loại hình du lịch biển; sân golf; vui chơi giải trí; văn hóa tổng hợp; trung tâm thương mại; sinh thái rừng ngập mặn	1150	2500-4000	Phục vụ nhu cầu du lịch, nghỉ dưỡng của nhân dân trong tỉnh và các tỉnh lân cận	Xã Thái Đồ huyện, Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	- Thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư của tỉnh (Thái Thụy thuộc địa bàn kinh tế khó khăn) - Có chính sách ưu đãi đầu tư đặc thù	- Số Kế hoạch và Đầu tư. Điện thoại: : 0363.830.460 - Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch ĐT: 0913036409 - UBND huyện Thái Thụy ĐT: 0363.701.388

STT	Tên dự án	Mục tiêu hoạt động của dự án	Hình thức đầu tư	Quy mô dự án				Yếu tố thị trường	Địa điểm dự án	Ưu đãi đầu tư	Địa chỉ liên lạc dự án
				Tổng vốn đầu tư dự kiến	Quy mô công suất	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Nhu cầu lao động				
IV. Xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp											
17	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN Tiên Hải	Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật KCN, tạo điều kiện thu hút nhà đầu tư, bao gồm cả Trạm xử lý nước thải 5.000 m ³ /ngày đêm	100% vốn đầu tư trong nước; vốn nước ngoài	35-50 triệu USD	250-450 ha	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Phục vụ nhu cầu đầu tư của các nhà đầu tư thứ cấp	Huyện Tiên Hải	Dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư của Tỉnh: - Giá thuê đất: 7.000-8.200 đ/m ² - Hỗ trợ giá san lấp mặt bằng 35.000 đ/m ²	Ban quản lý các KCN của tỉnh: ĐT:036.3644.100 Số Kế hoạch và Đầu tư: ĐT:0363.830.460
18	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN Hoàng Long	Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật KCN, tạo điều kiện thu hút nhà đầu tư, bao gồm cả Trạm xử lý nước thải	100% vốn đầu tư trong nước; vốn nước ngoài	35-45 triệu USD	300 ha	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Phục vụ nhu cầu đầu tư của các nhà đầu tư thứ cấp	Huyện Tiên Hải	Dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư của Tỉnh: - Giá thuê đất: 7.000-8.200 đ/m ² - Hỗ trợ giá san lấp mặt bằng 35.000 đ/m ²	Ban quản lý các KCN của tỉnh: ĐT.0363.644.100 Số Kế hoạch và Đầu tư: ĐT:0363.830.460
19	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN Thái Thượng	Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật KCN, tạo điều kiện thu hút nhà đầu tư, bao gồm cả Trạm xử lý nước thải	100% vốn đầu tư trong nước; vốn nước ngoài.	35-40 triệu USD	250 ha	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Phục vụ nhu cầu đầu tư của các nhà đầu tư thứ cấp	Huyện Thái Thụy	Dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư của Tỉnh: - Giá thuê đất: 7.000-8.200 đ/m ² - Hỗ trợ giá san lấp mặt bằng 35.000 đ/m ²	Ban quản lý các KCN của tỉnh: ĐT.0363.644.100 Số Kế hoạch và Đầu tư: ĐT:0363.830.460

STT	Tên dự án	Mục tiêu hoạt động của dự án	Hình thức đầu tư	Quy mô dự án				Yếu tố thị trường	Địa điểm dự án	Ưu đãi đầu tư	Địa chỉ liên lạc dự án
				Tổng vốn đầu tư dự kiến	Quy mô công suất	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Nhu cầu lao động				
20	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN	Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật CCN, tạo điều kiện thu hút nhà đầu tư, bao gồm cả Trạm xử lý nước thải 500m ³ /ngày đêm	100% vốn đầu tư trong nước; vốn nước ngoài.	35-45 triệu USD	25-50ha/ cụm	25-50 ha/ cụm	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Phục vụ nhu cầu đầu tư của các nhà đầu tư thứ cấp	Các CCN: Thống Nhất, Hưng Hà; Đô Lương, Đông Hưng; Quỳnh Giao, Quỳnh Phụ; Trà Linh, Thái Thụy; Tây An, Tiền Hải; Vũ Ninh, Kiến Xương; Tân Minh, Vũ Thư.	Dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư của Tỉnh: - Giá thuê đất: 7.000-8.200 đ/m ² - Hỗ trợ giá san lấp mặt bằng 35.000 đ/m ²	Sở Kế hoạch và Đầu tư. Điện thoại: 0363.830.460
V. Xây dựng hạ tầng Giao thông											
21	Tuyến đường bộ ven biển tỉnh Thái Bình	Nâng cấp hệ thống giao thông vận tải trong tỉnh	Vốn ODA hoặc vốn trong nước; vốn nước ngoài; các hình thức PPP	8.100 tỷ đồng	50 Km đường cấp III Đồng bằng	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư		Khu vực huyện Thái Thụy, Tiền Hải tỉnh Thái Bình	Chính sách ưu đãi theo quy định của Nhà nước.	Sở Giao thông vận tải ĐT:0363.645.356 Sở Kế hoạch và Đầu tư. ĐT:0363.830.460

STT	Tên dự án	Mục tiêu hoạt động của dự án	Hình thức đầu tư	Quy mô dự án				Yếu tố thị trường	Địa điểm dự án	Ưu đãi đầu tư	Địa chỉ liên lạc dự án
				Tổng vốn đầu tư dự kiến	Quy mô công suất	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Nhu cầu lao động				
22	Đường tránh trú bão, cứu hộ, cứu nạn, phát triển kinh tế biển và đảm bảo an ninh quốc phòng ven biển phía Nam (221A)	Nâng cấp hệ thống giao thông vận tải trong tỉnh	Vốn ODA hoặc vốn trong nước; vốn nước ngoài; các hình thức PPP	880 tỷ đồng	18,5 Km đường cấp III đồng bằng	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư		Huyện Tiền Hải	Chính sách ưu đãi theo quy định của Nhà nước.	Sở Giao thông vận tải ĐT:0363.645.356 Số Kế hoạch và Đầu tư. ĐT:0363.830.460
23	Đường Thái Bình - Hà Nam giai đoạn 2 (từ QL10 đến QL37)	Nâng cấp hệ thống giao thông vận tải trong tỉnh	Vốn ODA hoặc vốn trong nước; vốn nước ngoài; các hình thức PPP	2.000 tỷ đồng	Chiều dài khoảng 17 km theo tiêu chuẩn đường cấp II đồng bằng	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư		Huyện Quỳnh Phụ; Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Chính sách ưu đãi theo quy định của Nhà nước.	Sở Giao thông vận tải ĐT:0363.645.356 Số Kế hoạch và Đầu tư. ĐT:0363.830.460
24	Xây dựng cảng Diêm Điền	Nâng cấp hệ thống giao thông vận tải trong tỉnh	Vốn ODA hoặc vốn trong nước; vốn nước ngoài; các hình thức PPP	4.880 tỷ đồng	Toàn bộ	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư		Huyện Thái Thụy	Chính sách ưu đãi theo quy định của Nhà nước.	Sở Giao thông vận tải ĐT:0363.645.356 Số Kế hoạch và Đầu tư. ĐT:0363.830.460

STT	Tên dự án	Mục tiêu hoạt động của dự án	Hình thức đầu tư	Quy mô dự án				Yếu tố thị trường	Địa điểm dự án	Ưu đãi đầu tư	Địa chỉ liên lạc dự án
				Tổng vốn đầu tư dự kiến	Quy mô công suất	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Nhu cầu lao động				
25	- Đường 454 (223 cũ) từ đường Thái Bình - Hà Nam qua Thành phố Thái Bình đi Nam Định	Nâng cấp hệ thống giao thông vận tải trong tỉnh	Vốn ODA hoặc vốn trong nước; vốn nước ngoài; các hình thức PPP	3.588 tỷ đồng	- Giai đoạn 1 từ đường vành đai V vùng Thủ đô Hà Nội (đường Thái Bình - Hà Nam đến Thành phố Thái Bình dài 20,6 km theo tiêu chuẩn cấp II đồng bằng; - Giai đoạn 2 từ Thành Phố Thái Bình đi Nam Định dài 13,4 km theo tiêu chuẩn cấp III đồng bằng bao gồm cả cầu Sa Cao	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư		Huyện Hưng Hà; Đông Hưng; Tp Thái Bình; Vũ Thư	Chính sách ưu đãi theo quy định của Nhà nước.	Sở Giao thông vận tải ĐT:0363.645.356 Sở Kế hoạch và Đầu tư. ĐT:0363.830.460
VI. Lĩnh vực Y tế											
26	Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa 1000 giường	Phục vụ công tác khám chữa bệnh cho nhân dân vùng Nam đồng bằng sông Hồng	PPP	3.300 tỷ đồng	1.000 giường bệnh	12ha	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư		Khu Trung tâm y tế tỉnh	Dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư của Tỉnh: - Được giao đất sạch - Miễn tiền sử dụng đất	Sở Kế hoạch và Đầu tư. Điện thoại: : 0363.830.460 Sở Y tế: ĐT:0363.831.392

STT	Tên dự án	Mục tiêu hoạt động của dự án	Hình thức đầu tư	Quy mô dự án				Yếu tố thị trường	Địa điểm dự án	Ưu đãi đầu tư	Địa chỉ liên lạc dự án
				Tổng vốn đầu tư dự kiến	Quy mô công suất	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Nhu cầu lao động				
27	Dự án đầu tư xây dựng khu điều trị xã hội hóa tại Bệnh viện đa khoa tỉnh 1.000 giường bệnh	Khám chữa bệnh	PPP	1.000 tỷ đồng	500 giường bệnh		400		Khu Trung tâm y tế tỉnh	Dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư của Tỉnh: - Được giao đất sạch - Miễn tiền sử dụng đất	Số Kế hoạch và Đầu tư. Điện thoại: : 0363.830.460 Số Y tế: ĐT:0363.831.392
28	Dự án đầu tư xây dựng khu dịch vụ tổng hợp tại Bệnh viện đa khoa tỉnh 1000 giường bệnh	Dịch vụ phục vụ bệnh nhân và người nhà bệnh nhân	BOT	50 tỷ đồng		0,3	50		Khu Trung tâm y tế tỉnh	Dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư của Tỉnh: - Được giao đất sạch - Miễn tiền sử dụng đất	Số Kế hoạch và Đầu tư. Điện thoại: : 0363.830.460 Số Y tế: ĐT:0363.831.392
29	Dự án đầu tư xây dựng khu điều trị theo yêu cầu, bãi đỗ xe, khu dịch vụ tổng hợp tại Bệnh viện Nhi Thái Bình	Khám chữa bệnh; Dịch vụ tổng hợp; Trồng giữ xe	PPP	450 tỷ đồng		0,5	250		Khu Trung tâm y tế tỉnh	Dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư của Tỉnh: - Được giao đất sạch - Miễn tiền sử dụng đất	Số Kế hoạch và Đầu tư. Điện thoại: : 0363.830.460 Số Y tế: ĐT:0363.831.392
VI. Lĩnh vực bảo vệ môi trường											
30	Xây dựng các Nhà máy xử lý chất thải rắn tại phía Nam và Bắc tỉnh Thái Bình	Xử lý chất thải, bảo vệ môi trường	Vốn ODA hoặc vốn trong nước; vốn nước ngoài; các hình thức PPP	6 triệu USD/ 1 Nhà máy	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Xử lý rác thải, bảo vệ môi trường	Thành phố Thái Bình, huyện Đông Hưng, huyện Kiến Xương	Chính sách ưu đãi theo quy định của Nhà nước.	Số Kế hoạch và Đầu tư. Điện thoại: : 0363.830.460

STT	Tên dự án	Mục tiêu hoạt động của dự án	Hình thức đầu tư	Quy mô dự án				Yếu tố thị trường	Địa điểm dự án	Ưu đãi đầu tư	Địa chỉ liên lạc dự án
				Tổng vốn đầu tư dự kiến	Quy mô công suất	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Nhu cầu lao động				
31	Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung tại các Thị trấn huyện	Thu gom và xử lý nước thải	Vốn ODA hoặc vốn trong nước; vốn nước ngoài; các hình thức PPP	Theo quy mô dự án	Nhà đầu tư đề xuất	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Thu gom, xử lý nước thải, bảo vệ môi trường	Tại 7 Thị trấn huyện	Chính sách ưu đãi theo quy định của Nhà nước.	Sở Kế hoạch và Đầu tư. Điện thoại: 0363.830.460
32	Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung tại phía Bắc thành phố Thái Bình	Thu gom và xử lý nước thải	Vốn ODA hoặc vốn trong nước; vốn nước ngoài; các hình thức PPP	Theo quy mô dự án	Nhà đầu tư đề xuất	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Thu gom, xử lý nước thải, bảo vệ môi trường	Thành phố Thái Bình	Chính sách ưu đãi theo quy định của Nhà nước.	Sở Kế hoạch và Đầu tư. Điện thoại: 0363.830.460